TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G THÀNH PHỐ H	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1598/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 29 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC G - THÀNH PHỐ H

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1292/2025/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thụy Hồng P, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số I đường N, phường H (Phường C, quận G cũ), Thành phố H.

- Ông Nguyễn Lê M, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số D đường N, phường G (Phường A, quận G cũ), Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thụy Hồng P và ông Nguyễn Lê M là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết số 86 ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận G (Nay là Ủy ban nhân dân phường G), Thành phố H.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 17/11/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/12/2025, bà Nguyễn Thụy Hồng P và ông Nguyễn Lê M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Bà Nguyễn Thụy Hồng P là người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Lê Bảo H, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2021. Bắt đầu từ tháng 12/2025, ông Nguyễn Lê M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi trẻ Nguyễn Lê Bảo H đủ 18 tuổi. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Nguyễn Thụy Hồng P và ông Nguyễn Lê M đã thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Thụy Hồng P và ông Nguyễn Lê M thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết số 86 ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận G (Nay là Ủy ban nhân dân phường G), Thành phố H hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thụy Hồng P là người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Lê Bảo H, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2021. Bắt đầu từ tháng 12/2025, ông Nguyễn Lê M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi trẻ Nguyễn Lê Bảo H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Lê M có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thụy Hồng P và ông Nguyễn Lê M mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0047373 ngày 08/12/2025 của Thi Hành án Dân sự Thành phố H; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực G - TPHCM;
- UBND phường G, TPHCM;
- Thi hành án Dân sự TPHCM;
- Phòng THADS Khu vực G - TPHCM;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mộng Tuyền